

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về việc quản lý người đại diện vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại DNNN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017;
- Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 02/6/2021;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 02/6/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các Chương, Điều và toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lê Ninh.

- Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua các Chương, Điều và toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lê Ninh và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng thường niên năm 2021. (đính kèm Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng thường niên năm 2021. (đính kèm Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021).

Điều 4: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

4.1. Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn (từ 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020):

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.050.205.661
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	10.552.915.798
05	Doanh thu hoạt động tài chính	54.468.717
06	Chi phí tài chính	2.353.764.777
07	Chi phí bán hàng	4.137.836.400
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.896.528.237
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	219.255.101
10	Thu nhập khác	1.224.810.214
11	Chi phí khác	482.075.351
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	742.734.863
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	961.989.964
14	Thuê thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	800.927.476

b. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.919.471.224	14.531.006.494
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	222.514.528	2.052.362.041
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
III.	Các khoản phải thu	4.216.502.886	5.835.465.163
III	Hàng tồn kho	3.466.422.053	6.643.179.290
IV	Tài sản ngắn hạn khác	14.031.757	
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	232.975.259.070	213.690.423.356
I.	Các khoản phải thu dài hạn	518.132.200	541.837.300
II.	Tài sản cố định	60.003.963.761	52.942.997.062
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	171.879.568.130	159.278.593.361
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	573.594.979	929.995.633
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		240.894.730.294	228.221.429.850
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	NỢ PHẢI TRẢ	156.658.758.407	143.695.792.766
I.	Vay và nợ ngắn hạn	40.846.332.107	48.530.429.866
II	Nợ dài hạn	115.812.426.300	95.165.362.900
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.235.971.887	84.525.637.084
I.	Vốn chủ sở hữu	83.267.604.084	83.434.728.953
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	968.367.803	1.090.908.131
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		240.894.730.294	228.221.429.850

4.2. Thuyết minh chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ ngày 01/01/2020 đến hết 31/12/2020
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	73.050.205.661
Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm	73.050.205.661
Doanh thu hoạt động khác	
2. Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	62.497.289.863
Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán	
Giá vốn hoạt động khác	

3. Doanh thu tài chính	54.468.717
Lãi tiền gửi	54.468.717
4. Chi phí tài chính	2.353.764.777
Lãi tiền vay	2.353.764.777
5. Thu nhập khác	1.224.810.214
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
- Thu thanh lý TSCĐ	
- Chi phí thanh lý TSCĐ	
Tiền cho thuê, quản lý tài sản	862.304.091
Các khoản thu nhập khác	362.506.123
Cộng	1.224.810.214
6. Chi phí khác	482.075.351
Lãi chậm nộp BHXH	153.005.827
Khấu hao tài sản không sử dụng	212.228.909
Các khoản chi phí khác	116.840.615
Cộng	482.075.351
7. Chi phí thuế TNNH	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	961.989.964
- Chi phí không được trừ	188.456.376
- Thu nhập tính thuế	
- Thuế suất thuế TNDN	20% và được giảm 30% của 20%
Cộng	
8. Chi phí SXKD theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	56.810.690.489
- Chi phí nhân công	17.342.556.839
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.708.356.851
- Chi phí bằng tiền khác	7.430.105.198
Cộng	86.291.709.377
9. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020	
Lợi nhuận trước thuế TNDN	961.989.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.927.476

(Chi tiết cụ thể có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 bởi Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế (AC) đính kèm).

Điều 5: Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2020:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	9,10	72.875.131	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	49,96	400.000.000	Mức trích bằng 0,25 tháng tiền lương bình quân thực hiện người lao động
3	Trích Quỹ Thưởng ban quản lý, điều hành doanh nghiệp, Trưởng ban kiểm soát	4,98	40.000.000	Mức trích bằng 0,47 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách
4	Trích lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,96	288.052.345	
5	Tổng số	100	800.927.476	

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 35 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức 0,35%).

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

5.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
I	Ngành Trồng trọt			
	Cây cao su:			
	1.1. Diện tích cao su (quy đồng đặc)	Ha	1.375,08	
	- Cao su Kinh doanh	Ha	595,53	
	- Cao su KTCB	Ha	779,55	
1	- Trồng mới cao su	Tấn	0	
	1.2. Sản lượng mủ khai thác	Tấn	860	
	- Mủ 3L	Tấn	716	
	- Mủ V10		144	

2	Rừng trồng sản xuất - Trồng rừng sản xuất	Ha	37,3	
II Ngành chế biến				
1	Chế biến mủ cao su - Mủ 3L Công ty - Mủ V10 Công ty	Tấn Tấn Tấn	860 716 144	
2	Chế biến Dăm gỗ	Tấn	20.000	
3	Chế biến tinh dầu sả	Kg	650	
III Kế hoạch đầu tư XDCB				
	Tổng vốn đầu tư XDCB dự kiến - Trồng rừng sản xuất - Chăm sóc cao su KTCB - Đường giao thông nội vùng - Mua sắm máy móc thiết bị ; sửa chữa dây chuyền MMTB, nhà máy sản xuất, nhà làm việc,...	Tỷ đồng	24,6 0,9 19,5 0,3 3,9	
IV Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	Triệu đồng	84.000	
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.214	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	990	
4	Thu nhập bình quân/lao động/tháng	Triệu đồng	3,8	
5	Chi trả cổ tức	35 đồng/cổ phần (tương đương tỷ lệ cổ tức 0,35%)		

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán là: Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế (AC); Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn KRESTON (VN); Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tư vấn Hà Nội – HANOIAC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Điều 7: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021. Cụ thể như sau:

7.1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng	Lương khoán	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			919.432.100	919.432.100
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT từ 01/01/2020-31/3/2020	40.000.000	56.700.000	56.700.000
2	Nguyễn Mậu Hào	P. Giám đốc từ 01/01/2020-31/3/2020		42.000.000	42.000.000
	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT từ 01/4/2020-31/12/2020		200.500.000	200.500.000
3	Lê Thanh Hùng	Giám đốc		204.797.000	204.797.000
4	Trần Công Văn	P. Giám đốc		190.300.000	190.300.000
5	Hoàng Thị Phương	Kế toán trưởng		182.003.000	182.003.000
6	Phạm Ngọc Thành	từ 01/7/2020 - 31/12/2020		43.132.100	43.132.100
II	Ban kiểm soát				128.500.000
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS		128.500.000	128.500.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	12.000.000		12.000.000
3	Võ Thị Thắm	Thành viên từ 01/01/2020-31/3/2020	3.000.000		3.000.000
4	Lê Tùng Định	Thành viên từ 01/7/2020 - 31/12/2020	6.000.000		6.000.000
III	Thư ký HĐQT		12.000.000		12.000.000
1	Hoàng Văn Khiêm		12.000.000		12.000.000
	Tổng cộng		73.000.000	1.047.932.100	1.120.932.100

Ghi chú:

- Khoản tiền thưởng cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) chưa phân bổ cho từng thành viên.
- HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, hưởng qua lương.

- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021:

- Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:

- + Số thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- + HĐQT chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

- Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:

- Số thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên
- + Trưởng BKS chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.
- + Thành viên BKS, kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người
- Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao hàng tháng của Thư ký HĐQT:

- + Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.
- + Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng.

Điều 8: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lệ Ninh thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9: Thực hiện và thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Bình (để b/c);
- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Quý cổ đông;
- Các đoàn thể, các phòng, các đơn vị trực thuộc;
- UBCKNN-IDS (công bố thông tin);
- Website công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Mậu Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~421~~ /2021/BB-ĐHĐCĐ

Quảng Bình, ngày 02 tháng 6 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN LỆ NINH**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về việc quản lý người đại diện vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại DNNN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 21/9/2017;
- Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lệ Ninh được tổ chức tại Hội trường văn phòng Công ty, vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2021. Diễn biến cuộc họp:

I. Khai mạc Đại hội

1. Ông Trần Công Văn – Thành viên HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

- Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tịch HĐQT – Đại diện phần vốn nhà nước.

- Các ông, bà trong HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, quý cổ đông

2. Ông Lê Văn Phong – Trưởng phòng TC-HC thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội, kết quả:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 546 cổ đông.
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội : 27 cổ đông.

Trong đó:

- + Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 27 cổ đông.
- + Tổng số cổ đông ủy quyền : 518 cổ đông.
- Tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội là: 8.225.567 cổ phần, chiếm 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký của Đại hội. Cụ thể:

Đoàn Chủ tịch: 05 người

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| - Ông Nguyễn Mậu Hào | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lê Thanh Hùng | Giám đốc - Thành viên |
| - Ông Trần Công Văn | Phó Giám đốc - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Phương | Kế toán trưởng - Thành viên |
| - Ông Phạm Ngọc Thành | Trưởng phòng KH-KD - Thành viên |

Thư ký: 02 người

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Hoàng Văn Khiêm | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Liên | - Thư ký |

Ban kiểm phiếu: 03 người

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Đức Triễn | - Trưởng ban |
| - Ông Lê Chí Đồng | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Hằng | - Thành viên |

4. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc

Đại hội đã nghe Ông Lê Thanh Hùng – Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chương trình Đại hội gồm các nội dung chính sau:

Công bố Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Lệ Ninh.
- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
- Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021.
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021.
- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông các nội dung Đại hội;
- Thông qua biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Lệ Ninh.
- Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Lệ Ninh.

Đại hội đã thống nhất nội dung Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%
 Không đồng ý : 0%
 Ý kiến khác : 0%

5. Công bố Công văn về ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mậu Hào - Chủ tịch HĐQT công bố Công văn số 658/UBND-KT ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ý kiến chủ sở hữu đề Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Lệ Ninh biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

II. Trình bày và thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

1. Ông Nguyễn Mậu Hào - Trình bày Tờ trình thông qua các Chương, Điều và toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Đại hội đã thống nhất nội dung các Chương, Điều và toàn văn dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lệ Ninh.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%
Không đồng ý : 0%
Ý kiến khác : 0%

2. Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng thường niên năm 2021.

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng thường niên năm 2021.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%
Không đồng ý : 0%
Ý kiến khác : 0%

3. Ông Lê Hồng Sơn - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng thường niên năm 2021.

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng thường niên năm 2021.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%
Không đồng ý : 0%
Ý kiến khác : 0%

4. Bà Hoàng Thị Phương – Thành viên HĐQT thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

4.1. Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài sản, nguồn vốn (từ 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020):

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.050.205.661
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	
03	Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
04	Lợi nhuận gộp [= (1)-(2)-(3)]	10.552.915.798
05	Doanh thu hoạt động tài chính	54.468.717
06	Chi phí tài chính	2.353.764.777
07	Chi phí bán hàng	4.137.836.400
08	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.896.528.237
09	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [= (4+5) - (6+7+8)]	219.255.101

10	Thu nhập khác	1.224.810.214
11	Chi phí khác	482.075.351
12	Lợi nhuận khác (= 10-11)	742.734.863
13	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (= 9+12)	961.989.964
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN (= 13-14)	800.927.476

b. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.919.471.224	14.531.006.494
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	222.514.528	2.052.362.041
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
III.	Các khoản phải thu	4.216.502.886	5.835.465.163
III	Hàng tồn kho	3.466.422.053	6.643.179.290
IV	Tài sản ngắn hạn khác	14.031.757	
B-	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	232.975.259.070	213.690.423.356
I.	Các khoản phải thu dài hạn	518.132.200	541.837.300
II.	Tài sản cố định	60.003.963.761	52.942.997.062
III.	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	171.879.568.130	159.278.593.361
V.	Các khoản đầu tư tài chính DH		
VI	Tài sản dài hạn khác	573.594.979	929.995.633
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		240.894.730.294	228.221.429.850
NGUỒN VỐN		Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A-	NỢ PHẢI TRẢ	156.658.758.407	143.695.792.766
I.	Vay và nợ ngắn hạn	40.846.332.107	48.530.429.866
II	Nợ dài hạn	115.812.426.300	95.165.362.900
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	84.235.971.887	84.525.637.084
I.	Vốn chủ sở hữu	83.267.604.084	83.434.728.953
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	968.367.803	1.090.908.131
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		240.894.730.294	228.221.429.850

4.2. Thuyết minh chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ ngày 01/01/2020 đến hết 31/12/2020
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	73.050.205.661

<i>Trong đó : Doanh thu bán thành phẩm</i>	73.050.205.661
<i>Doanh thu hoạt động khác</i>	
2. Giá vốn hàng bán	62.497.289.863
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hóa	62.497.289.863
<i>Trong đó : Giá vốn thành phẩm đã bán :</i>	
<i>Giá vốn hoạt động khác</i>	
3. Doanh thu tài chính	54.468.717
Lãi tiền gửi	54.468.717
4. Chi phí tài chính	2.353.764.777
Lãi tiền vay	2.353.764.777
5. Thu nhập khác	1.224.810.214
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
- <i>Thu thanh lý TSCĐ</i>	
- <i>Chi phí thanh lý TSCĐ</i>	
Tiền cho thuê, quản lý tài sản	862.304.091
Các khoản thu nhập khác	362.506.123
Cộng	1.224.810.214
6. Chi phí khác	482.075.351
Lãi chậm nộp BHXH	153.005.827
Khấu hao tài sản không sử dụng	212.228.909
Các khoản chi phí khác	116.840.615
Cộng	482.075.351
7. Chi phí thuế TNDN	
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	961.989.964
- Chi phí không được trừ	188.456.376
- Thu nhập tính thuế	
- Thuế suất thuế TNDN	20% và được giảm 30% của 20%
Cộng	
8. Chi phí SXKD theo yếu tố	
- Chi phí nguyên vật liệu CCDC	56.810.690.489
- Chi phí nhân công	17.342.556.839
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.708.356.851
- Chi phí bằng tiền khác	7.430.105.198
Cộng	86.291.709.377
9. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020	
Lợi nhuận trước thuế TNDN	961.989.964
Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.062.488
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	800.927.476

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

5. Bà Hoàng Thị Phương – Thành viên HĐQT thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và một số chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2020:

TT	Các khoản mục phân phối	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	9,10	72.875.131	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	49,96	400.000.000	Mức trích bằng 0,25 tháng tiền lương bình quân thực hiện người lao động
3	Trích Quỹ Thưởng ban quản lý, điều hành doanh nghiệp, Trưởng ban kiểm soát	4,98	40.000.000	Mức trích bằng 0,47 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách
4	Trích lợi nhuận còn lại phân chia cổ tức	35,96	288.052.345	
5	Tổng số	100	800.927.476	

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 35 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức 0,35%).

- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt; Phần cổ tức của cổ đông nhà nước được nộp vào ngân sách nhà nước.

5.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
I	Ngành Trồng trọt			
1	Cây cao su:			
	1.1. Diện tích cao su (quy đồng đặc)	Ha	1.375,08	
	- Cao su Kinh doanh	Ha	595,53	
	- Cao su KTCB	Ha	779,55	
	- Trồng mới cao su	Tấn	0	
	1.2. Sản lượng mủ khai thác	Tấn	860	
	- Mủ 3L	Tấn	716	
	- Mủ V10		144	
2	Rừng trồng sản xuất - Trồng rừng sản xuất	Ha	37,3	
II	Ngành chế biến			
1	Chế biến mủ cao su	Tấn	860	
	- Mủ 3L Công ty	Tấn	716	
	- Mủ V10 Công ty	Tấn	144	
2	Chế biến Dăm gỗ	Tấn	20.000	
3	Chế biến tinh dầu sả	Kg	650	
III	Kế hoạch đầu tư XDCB			
	Tổng vốn đầu tư XDCB dự kiến		24,6	
	- Trồng rừng sản xuất		0,9	
	- Chăm sóc cao su KTCB		19,5	
	- Đường giao thông nội vùng	Tỷ đồng	0,3	
	- Mua sắm máy móc thiết bị ; sửa chữa dây chuyền MMTB, nhà máy sản xuất, nhà làm việc,...		3,9	
IV	Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính			
1	Doanh thu	Triệu đồng	84.000	
2	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.214	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	990	
4	Thu nhập bình quân/lao động/tháng	Triệu đồng	3,8	
5	Chi trả cổ tức	35 đồng/cổ phần (tương đương tỷ lệ cổ tức 0,35%)		

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 và một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

6. Bà Hoàng Thị Phương – Thành viên HĐQT thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đã nghe và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng qui định của Pháp luật.

- Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán quốc tế (AC);
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn KRESTON (VN);
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội - HANOIAC.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

7. Bà Hoàng Thị Phương -Thành viên HĐQT thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021.

7.1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2020

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng	Lương khoán	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị			919.432.100	919.432.100
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT từ 01/01/2020-31/3/2020	40.000.000	56.700.000	56.700.000
2	Nguyễn Mậu Hào	P. Giám đốc từ 01/01/2020-31/3/2020		42.000.000	42.000.000
	Nguyễn Mậu Hào	Chủ tịch HĐQT từ 01/4/2020-31/12/2020		200.500.000	200.500.000
3	Lê Thanh Hùng	Giám đốc		204.797.000	204.797.000
4	Trần Công Văn	P. Giám đốc		190.300.000	190.300.000

5	Hoàng Thị Phương	Kế toán trưởng		182.003.000	182.003.000
6	Phạm Ngọc Thành	từ 01/7/2020 - 31/12/2020		43.132.100	43.132.100
II	Ban kiểm soát			128.500.000	149.500.000
1	Lê Hồng Sơn	Trưởng ban KS		128.500.000	128.500.000
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên	12.000.000		12.000.000
3	Võ Thị Thắm	Thành viên từ 01/01/2020-31/3/2020	3.000.000		3.000.000
4	Lê Tùng Định	Thành viên từ 01/7/2020 - 31/12/2020	6.000.000		6.000.000
III	Thư ký HĐQT		12.000.000		12.000.000
1	Hoàng Văn Khiêm		12.000.000		12.000.000
	Tổng cộng		73.000.000	1.047.932.100	1.120.932.100

Ghi chú:

- Khoản tiền thưởng cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn) chưa phân bổ cho từng thành viên.

- HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, hưởng qua lương.

- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT kiêm nhiệm, không chuyên trách: Mức thù lao chi trả: 1.000.000 đồng/tháng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021:

- **Mức thù lao hàng tháng của Hội đồng quản trị:**

+ Số thành viên Hội đồng quản trị: **05** thành viên

+ HĐQT chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

- **Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát:**

Số thành viên Ban kiểm soát: **03** thành viên

+ Trưởng BKS chuyên trách, hưởng qua lương hàng tháng.

+ Thành viên BKS, kiêm nhiệm không chuyên trách: 02 người

Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- **Mức thù lao hàng tháng của Thư ký HĐQT:**

+ Số thành viên: 01 thành viên. Kiêm nhiệm không chuyên trách.

+ Mức thù lao hàng tháng: 1.000.000 đồng/tháng.

Đại hội đã nghe và thống nhất thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2021.

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

IV. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết; Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

1. Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2021

- Ông Nguyễn Đức Triền – Trưởng ban kiểm phiếu thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2021 đối với các nội dung cần được Đại hội đồng thông qua của chương trình đại hội.

Tổng số quyền biểu quyết đồng ý: 8.230.067 cổ phần chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và bế mạc Đại hội

Ông Hoàng Văn Khiêm – Trưởng ban thư ký đọc Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Lê Ninh.

Ông Nguyễn Mậu Hào – Chủ tọa thông qua Nghị quyết và Biên bản họp.

- Thông qua Nghị quyết họp ĐHCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

- Thông qua Biên bản họp ĐHCĐ:

Tổng số biểu quyết:

Đồng ý : 100%

Không đồng ý : 0%

Ý kiến khác : 0%

- Ông Lê Thanh Hùng bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày./.



**ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

Ông Nguyễn Mậu Hào

Ông Lê Thanh Hùng

Thành viên

.....

Ông Trần Công văn

Thành viên

.....

Bà Hoàng Thị Phương

Thành viên

.....

Ông Phạm Ngọc Thành

Thành viên

.....

Ông Hoàng Văn Khiêm

BAN THƯ KÝ
Trưởng ban thư ký

.....

Bà Nguyễn Thị Liên

Thành viên

.....

